TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Yến H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Hẻm 39/11, Ng, tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 05/7/2017, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Yến H trình bày:*

Chị và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/02/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị sinh con thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm nhau và không thể sống chung được nữa nên chị dẫn con về Quảng Nam sống với cha mẹ đẻ từ tháng

02/2017 đến nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không còn, đời sống vợ chồng không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Chị và anh T có 01 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2016, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Phan Yến H về việc đăng ký kết hôn, con chung của vợ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, buồn chán nên anh có uống bia rượu nhưng không thường xuyên, anh có đánh chị H một lần. Ngoài những nguyên nhân như anh đã nêu trên thì chị H chịu sức ép từ phía gia đình chị H nên mới yêu cầu ly hôn. Từ tháng 02/2017 chị H dẫn con về Quảng Nam sống với cha mẹ đẻ, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Tuy anh không muốn ly hôn, nhưng chị H cương quyết ly hôn nên anh đồng ý.

Trường hợp ly hôn thì anh đồng ý giao con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Yến H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Yến H và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/02/2016 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy chị H và anh T trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận anh chị đã xảy ra những mâu thuẫn, vợ chồng chị H và anh T không tôn trọng nhau, từ tháng 02/2017 chị H đã đưa con về Quảng Nam sống với cha mẹ đẻ nên có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 (một) con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2016, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Án phí: Chị Phan Yến H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Văn T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Yến H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con";

2. Chị Phan Yến H được ly hôn anh Lê Văn T.

3. Giao cháu Lê Bảo N, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Phan Yến H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tính từ tháng 09/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Chị Phan Yến H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004842 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh